CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM ("DFVN")	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37.../CEO/DFVN21	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày .07. tháng 07 năm 2021*

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo bạch DFVN-CAF

Kính gửi: ***Ủy ban Chứng khoán Nhà nước***

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo bạch của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF" hoặc "Quỹ") như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản Cáo bạch MỚI	Khoản mục, điều của Bản Cáo bạch CŨ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	**Trang đầu tiên** Quỹ Đầu tư Chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo bạch này đã được đăng ký với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước ngày .../.../.... *(Ngày đăng ký sẽ được điền đầy đủ thông tin khi đăng tải Bản Cáo bạch có hiệu lực)*	**Trang đầu tiên** Quỹ Đầu tư Chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Phù hợp với Bản Cáo bạch mẫu Phụ lục III – Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("*Thông tư 98/2020/TT-BTC*")

2	**Trang đầu tiên** Loại hình quỹ: Quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở	**Trang đầu tiên** Quỹ đầu tư dạng mở	Phù hợp với Bản Cáo bạch mẫu Phụ lục III – Thông tư 98/2020/TT-BTC
3	**Trang đầu tiên** **Nơi cung cấp Bản Cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp tài liệu này:** **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM ("DFVN")** **Địa chỉ** : Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM **Điện thoại** : (84 – 28) 3810 8888 **Fax** : (84 – 28) 3844 9835 **Website** : http://dfvn.com.vn	**Trang đầu tiên** **Nơi cung cấp Bản Cáo bạch:** **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM ("DFVN")** **Địa chỉ** : Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM **Điện thoại** : (84 – 28) 3810 8888 **Fax** : (84 – 28) 3844 9835 **Website** : http://dfvn.com.vn Và các Đại lý Phân phối theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này	Phù hợp với Bản Cáo bạch mẫu Phụ lục III – Thông tư 98/2020/TT-BTC
4	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Ngân hàng Giám sát"** **"Ngân hàng Giám sát":** Là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp tong kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Ngân hàng Giám sát")** "**Ngân hàng Giám sát**": Là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/9/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2013 cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ này và các văn bản Pháp luật có liên quan.	của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát.	
5	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Bản Cáo bạch")** **"Bản Cáo bạch":** Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Bản Cáo bạch")** **"Bản Cáo bạch":** Là tài liệu này cùng với các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng chỉ của Quỹ. Bản Cáo bạch là tài liệu hoặc ở dạng dữ liệu điện tử công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
6	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Giá bán/Giá Phát hành")** "**Giá bán/Giá Phát hành**": Là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá Phát hành được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch này.	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Giá bán/Giá Phát hành")** "**Giá bán/Giá Phát hành**": Là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá Phát hành được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch này.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
7	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Giá trị Tài sản Ròng")** **"Giá trị Tài sản Ròng":** Là tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Giá trị Tài sản Ròng")** **"Giá trị Tài sản Ròng":** Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

8	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Ngày Định giá")** **"Ngày Định giá":** Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo.	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Ngày Định giá")** **"Ngày Định giá":** Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc mục đích báo cáo khác.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
9	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Ngày Giao dịch")** **"Ngày Giao dịch"** hay "**Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ**": Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Ngày Giao dịch")** **"Ngày Giao dịch":** Là Ngày Định giá mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
10	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Đại lý Phân phối")** **"Đại lý Phân phối":** Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Đại lý Phân phối")** **"Đại lý Phân phối":** Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ mở và được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Quỹ DFVN-CAF.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
11	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Đại lý Ký danh")** **"Đại lý Ký danh":** Là Đại lý Phân phối đứng tên Tài khoản Ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sổ phụ	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Đại lý Ký danh")** **"Đại lý Ký danh":** Là Đại lý Phân phối không bao gồm tổ chức kinh tế khác đứng tên chủ sở hữu Tài khoản Ký danh, được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ cho Quỹ DFVN-CAF, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sổ phụ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
12	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Đại lý Chuyển nhượng")**	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Đại lý Chuyển nhượng")**	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được

	"Đại lý Chuyển nhượng": Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau: (i) Lập và quản lý Sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Tài khoản Ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư; (iv) Duy trì kênh liên lạc với Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh; (v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.	"**Đại lý Chuyển nhượng**": Là tổ chức cung cấp các dịch vụ sau được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền: (i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Tài khoản Ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; (iii)Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư.	Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
13	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Tài khoản Giao dịch")** **"Tài khoản Giao dịch":** Là tài khoản thông qua đó, Nhà đầu tư mua, bán, sở hữu chứng chỉ của một hay nhiều quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Đại lý Phân phối phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng mở và quản lý. Tài khoản này có hai loại: *a) Tài khoản của Nhà đầu tư* là tài khoản thuộc sở hữu của Nhà đầu tư và đứng tên Nhà đầu tư; *b) Tài khoản Ký danh* là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà đầu tư tại Sổ phụ và đứng tên Đại lý Ký danh. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản tách biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà đầu tư tại Sổ phụ.	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Tài khoản Giao dịch")** **"Tài khoản Giao dịch":** Là tài khoản của Nhà đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, yêu cầu mở tại các Đại lý Phân phối được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
14	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Tài khoản Ký danh")** *Bỏ nội dung này*	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Tài khoản Ký danh")**	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được

		"**Tài khoản Ký danh**": Là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà đầu tư tại Sổ phụ và đứng tên Đại lý Phân phối, do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản đặc biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà đầu tư tại Sổ phụ.	Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
15	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Tiểu khoản Ký danh")** *Bỏ nội dung này*	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Tiểu khoản Ký danh")** "**Tiểu khoản Ký danh**": Là tài khoản của Nhà đầu tư tại Sổ phụ của Đại lý Ký danh được chỉ định của Quỹ mở tại Đại lý Chuyển nhượng để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
16	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA** *Bổ sung định nghĩa "**Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan**" như sau* "**Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan**": Là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA** *Không có định nghĩa "**Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan**"*	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
17	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA** *Bổ sung định nghĩa "**Pháp luật**" như sau* **"Pháp luật":** Là các quy định pháp luật của Việt Nam	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA** *Không có định nghĩa "**Pháp luật**"*	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
18	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Hạng mục đầu tư lớn của Quỹ"):** *Bỏ nội dung này*	**II. CÁC ĐỊNH NGHĨA ("Hạng mục đầu tư lớn của Quỹ"):** "**Hạng mục đầu tư lớn của Quỹ**": Là hạng mục đầu tư vào các loại giấy tờ có giá và chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức (bao gồm công cụ thị trường tiền tệ, công cụ chuyển	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư

		nhượng, chứng khoán, theo quy định tại Điều 2.2.3 b), d), e) và g) Mục IX của Bản Cáo bạch), có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên trên tổng Giá trị Tài sản của Quỹ.	Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
19	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.1 Các điều khoản chung** Vốn Điều lệ huy động trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 75.121.600.000 VNĐ (Bảy mươi lăm tỷ một trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng). Số vốn này được chia thành 7.512.160 (Bảy triệu năm trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi) Đơn vị Quỹ, với mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.1 Các điều khoản chung** Vốn Điều lệ huy động trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng) và tổng số Đơn vị Quỹ phát hành trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng tối thiểu là 5.000.000 (Năm triệu) Đơn vị Quỹ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
20	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.2.3 Tài sản được phép đầu tư** a) …; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan; c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.2.3 Tài sản được phép đầu tư** a) ...; b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	(30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau: ➢ Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản Cáo bạch; ➢ Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.	hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trường hợp đầu tư vào chứng khoán chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau: ➢ Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ➢ Có đủ tài liệu chứng minh việc tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch. f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.	
21	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.2.5 Các hạn chế đầu tư** Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau: a) …; b) Ngoại trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 2.2.3 điểm (a), (b) Mục IX của Bản Cáo bạch này; c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.2.5 Các hạn chế đầu tư** Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau: a) …; b) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 2.2.3 (a), (b) Mục IX của Bản Cáo bạch này; c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 (a), (b), (d), (e), (f) và (g) Mục IX của Bản Cáo bạch này, phát	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	có) quy định tại Điều 2.2.3 điểm (a), (b) Mục IX của Bản Cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ; d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 điểm (a), (b), (d), (e), (f) và (g) Mục IX của Bản Cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 điểm (e) Mục IX của Bản Cáo bạch này; g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 2.2.3 điểm (b), (d), (e) và (g) Bản Cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng Giá trị Tài sản của Quỹ;	hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó giá trị chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập và quản lý quỹ mở; d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi; e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ; f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 (e) Mục IX của Bản Cáo bạch này; g) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ; h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; i) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;	

	h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; i) Không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ, chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ (DFVN) quản lý; j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: - Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; l) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 2.2.5 (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (k) Mục IX tại Bản Cáo bạch này nhưng chỉ do các nguyên nhân sau: (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;	j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; k) Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.2.5 (h), (i), (j) Mục IX tại Bản Cáo bạch này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân sau: (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; (ii) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ; (iii) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư; (iv) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm các tổ chức phát hành; (v) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ; (vi) Quỹ đang trong thời gian giải thể. l) Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 2.2.5 Mục IX của Bản Cáo bạch này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh. m) Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và	

	(ii) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư; (iii) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm của các tổ chức phát hành; (iv) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ điều chỉnh; (v) Quỹ đang trong thời gian giải thể. m) Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Điều 2.2.5 Mục IX của Bản Cáo bạch này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm (i), (ii), (iii), (iv) Điều 2.2.5 (l) của Bản Cáo bạch này. n) Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ. o) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các	các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi có được cho Quỹ. n) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	

	sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục. p) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ phát hành quy định tại Điều lệ Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.		
22	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ** Tương tư như Điều 10 Điều lệ Quỹ MỚI.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ** Tương tư như Điều 10 Điều lệ Quỹ CŨ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
23	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng** • **Nguyên tắc xác định Giá trị Tài sản Ròng** Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ bằng được xác định theo thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng** • **Nguyên tắc xác định Giá trị Tài sản Ròng** Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định định kỳ hàng tuần vào Ngày Định giá. Ngày Định giá tuần sẽ là Thứ Ba hàng tuần. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố theo quy định của pháp luật chứng khoán.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

<table>
<tr>
<td>24</td>
<td>
IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ
2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021
2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng
• Phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng
<table>
<tr><td>Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</td><td>Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định giá</td></tr>
<tr><td>Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</td><td>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</td></tr>
<tr><td>Trái phiếu niêm yết</td><td>-Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế).
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính</td></tr>
</table>
</td>
<td>
IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ
2. Điều lệ Quỹ
2.2.8 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng
• Phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng
<table>
<tr><td>Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</td><td>Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</td></tr>
<tr><td>Trái phiếu niêm yết</td><td>- Giá thị trường là giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo Quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế).
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần</td></tr>
</table>
</td>
<td>Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.</td>
</tr>
</table>

			đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: o Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc o Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc o Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ Tay Định Giá và phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.			tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: o Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc o Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc o Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. -Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ Tay Định Giá và phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		
		Trái phiếu không niêm yết	-Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định giá; hoặc o Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc o Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc o Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. - Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ tay Định giá được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		Trái phiếu không niêm yết	-Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.		
					Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch	-Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng		

		Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		Chứng khoán Hồ Chí Minh	khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. -Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: • Giá trị sổ sách; • Giá mua; • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		
		Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. - Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua/ giá trị vốn góp; hoặc		Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá như sau: o Giá trị sổ sách; o Giá mua; o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		
					Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế		

			- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.		ký giao dịch trên hệ thống UpCom	của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá như sau: o Giá trị sổ sách; o Giá mua; o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		
		Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.					
		Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá được xác định là một trong các mức giá sau: o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua/ giá trị vốn góp; hoặc o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.		
		Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.		Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá		
					Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.		

		Các tài sản được phép đầu tư khác Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	
25	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.3.1 Nhà đầu tư** Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. …	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.3.1 Nhà đầu tư** Nhà đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước. …	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
26	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư** 1) Nhà đầu tư có quyền: a. Các quyền theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán; b. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; c. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; d. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ; e. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác); f. Các quyền khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Quỹ.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư** 1) Nhà đầu tư có quyền: a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ; b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ; c. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ; d. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội Nhà đầu tư; e. Các quyền khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ. 2) Nhà đầu tư có các nghĩa vụ sau đây: a. Chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; b. Thanh toán đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành và Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có một số quyền như quy định tại Điều lệ Quỹ. 2) Nhà đầu tư có các nghĩa vụ sau đây: a. Các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán; b. Tuân thủ Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; c. Thanh toán đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ theo đúng thời gian quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ; d. Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.	c. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.	
27	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ** … 2. Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau: a. … b. Thông tin Nhà đầu tư: i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư; số Giấy Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ** … 2. Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau: a. … b. Thông tin Nhà đầu tư: i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư; số Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ thư điện tử email (nếu có). ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có). c. … d. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; e. Ngày lập Sổ chính và Sổ phụ; và f. Các nội dung khác như quy định của Pháp luật và Đại lý Chuyển nhượng sau khi được sự đồng ý của Công ty Quản lý Quỹ.	chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh Nhân dân/Thẻ Căn cước Công dân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ. c. … d. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính.	
28	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư** Mỗi Chứng chỉ Quỹ có một quyền biểu quyết tương ứng một phiếu biểu quyết.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư** Mỗi Chứng chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
29	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.3.5 Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ** 1… 2. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: a… b… c… d. *Bỏ nội dung này*	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.3.5 Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ** 1… 2. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: a… b… c… d. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (6) tháng.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
30	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021**	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ**	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được

	2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các Giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin Tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.	**2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các Giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin** Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.	Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
31	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.5.3 Thông tin về các mức Giá Dịch vụ của Nhà đầu tư: Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi** … Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc các hình thức khác theo quy định Pháp luật hiện hành.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.5.3 Thông tin về các mức Giá Dịch vụ của Nhà đầu tư: Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi** … Thời điểm áp dụng mức phí mới sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc các hình thức khác theo quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
32	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.6.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát** a) Giá Dịch vụ Lưu ký là 0,06% NAV/năm, Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 4.2(a) Mục XI của Bản Cáo bạch; b) Giá Dịch vụ Giám sát là 0,02% NAV/năm, Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 4.2(b) Mục XI Bản Cáo bạch.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.6.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát** a) Giá Dịch vụ Lưu ký là 0,06% NAV/năm, tối thiểu 19.000.000 VNĐ/tháng; b) Giá Dịch vụ Giám sát là 0,02% NAV/năm, tối thiểu 7.000.000 VNĐ/tháng.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

33	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.6.3 Các chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật** a. … ➢ Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 4.3(a) Mục XI Bản Cáo bạch; b. … ➢ Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/năm, Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 4.3(b) Mục XI Bản cáo bạch; ➢ Giá Dịch vụ Giao dịch (Mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng) là 0,03% giá trị giao dịch.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.6.3 Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật** a. … ➢ Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm, tối thiểu 11.000.000 VNĐ/tháng; b. … ➢ Giá Dịch vụ duy trì Nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/năm, tối thiểu 13.000.000 VNĐ/tháng; ➢ Giá Dịch vụ Giao dịch (Mua/bán/chuyển đổi) là 0,03% giá trị giao dịch.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
34	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.6.4 Các loại phí, chi phí hạch toán vào Quỹ; các loại phí, chi phí mà Nhà Đầu tư phải trả** *Bổ sung điểm g như sau* g) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Gám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.6.4 Các loại phí, chi phí hạch toán vào Quỹ; các loại phí, chi phí mà Nhà Đầu tư phải trả** *Không có nội dung này*	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
35	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.7.1 Phương pháp xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ** Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc: a) Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.7.1 Phương pháp xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ** Quỹ sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn sau đây và với các điều kiện sau đây:	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	b) Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; d) Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét; Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ) và được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch. Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.	a) Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối Năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định; b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động; c) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối Năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm); d) Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ; e) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các qũy theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau: a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ); b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;	

		c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ); d) Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.	
36	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.8.1 Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường** Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. … Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a… ; b. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành. Việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định như trên tại Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.8.1 Đại hội Nhà đầu tư thường niên, bất thường** Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Đại hội Nhà đầu tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a… ; b. Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành. Việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường theo quy định như trên tại Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại hội Nhà đầu tư bất thường, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
37	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư**	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư**	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư

	Tương tư như Điều 22 Điều lệ Quỹ MỚI.	Tương tư như Điều 21 Điều lệ Quỹ CŨ.	Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
38	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.8.3 Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư** Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau: a. … ; b. Ủy quyền cho người khác bao gồm nhưng không giới hạn thành viên Ban Đại diện Quỹ, Đại lý Phân phối, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) hoặc; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, Internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; d. … Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. …	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.8.3 Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư** Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau: a. … ; b. Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, Internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác; d. … Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành. …	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
39	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.8.4 Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư** …	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.8.4 Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư** … Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành. Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung bao gồm (1) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành. …	(51%) tổng số Chứng chỉ Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành. Đối với các nội dung bao gồm (1) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (2) Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ thì quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Chứng chỉ Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư biểu quyết tán thành. …	
40	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.9.1 Tổ chức Ban Đại diện Quỹ và Danh sách Ban Đại diện Quỹ** **…** Trong Ban Đại diện Quỹ phải có: a…; b… c. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về Pháp luật. Trường hợp cơ cấu Ban Đại diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng điều kiện như trên tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này hoặc thành viên quyết định từ nhiệm hoặc bị buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.9.1 Tổ chức Ban Đại diện Quỹ và Danh sách Ban Đại diện Quỹ** **…** Trong Ban Đại diện Quỹ phải có: a…; b… c. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Danh sách Ban Đại diện Quỹ *(cập nhật thông tin của Ban Đại diện quỹ)* *Ông* **Đỗ Hùng Việt** – Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, chức vụ: …..	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021. Cập nhật thông tin của Ban Đại diện Quỹ

	thành viên đáp ứng quy định tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này để tạm thời thay thế. Danh sách Ban Đại diện Quỹ *(cập nhật thông tin của Ban Đại diện quỹ)* *Ông* **Đỗ Hùng Việt** – Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ: ….. *Ông* **Huỳnh Văn Dũng** – Thành viên Ban Đại diện Quỹ: …. *Ông* **Nguyễn Gia Huy Chương** – Thành viên Ban Đại diện Quỹ: …	*Ông* **Huỳnh Văn Dũng** – Thành viên Ban Đại diện Quỹ, chức vụ: …. *Ông* **Nguyễn Gia Huy Chương** – Thành viên Ban Đại diện Quỹ, chức vụ: …	
41	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.9.3 Quyền và nhiệm vụ của Ban Đại diện Quỹ** Tương tư như Điều 28 Điều lệ Quỹ MỚI.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.9.3 Quyền và nhiệm vụ của Ban Đại diện Quỹ** Tương tư như Điều 27 Điều lệ Quỹ CŨ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
42	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.9.6 Đình chỉ và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ** Thành viên Ban Đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau: a…; b…; c…; d. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ. Việc từ chức của thành viên Ban Đại diện Quỹ chỉ có hiệu lực kể từ ngày có quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ đó.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.9.6 Đình chỉ và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ** Thành viên Ban Đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau: a…; b…; c…; d. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
43	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.10.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ** Tương tư như Điều 34.1 Điều lệ Quỹ MỚI.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.10.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ**	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư

		Tương tư như Điều 33.1 Điều lệ Quỹ CŨ.	Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
44	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.10.4 Hạn chế hoạt động Công ty Quản lý Quỹ** Tương tư như Điều 36 Điều lệ Quỹ MỚI.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.10.4 Hạn chế hoạt động Công ty Quản lý Quỹ** Tương tư như Điều 35 Điều lệ Quỹ CŨ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
45	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát** Tương tư như Điều 37 Điều lệ Quỹ MỚI.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát** Tương tư như Điều 36 Điều lệ Quỹ CŨ.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
46	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 tháng 04 năm 2021** **2.11.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân hàng Giám sát** … Ngân hàng Giám sát có quyền như sau: a….; b… c. Các quyền khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và quy định tại Hợp đồng Giám sát.	**IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ** **2. Điều lệ Quỹ** **2.11.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân hàng Giám sát** … Ngân hàng Giám sát có quyền như sau: (*không có nội dung tại điểm c*) a….; b…	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
47	**X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO** **1. Căn cứ pháp lý** a) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng khoán**");	**X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO** **1. Căn cứ pháp lý** a) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật số 62/2010/QH12 ban hành ngày 24	Cập nhật văn bản pháp luật đang có hiệu lực, và bỏ nội dung văn bản pháp luật đã hết hiệu lực và bị thay thế.

	b) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**"); c) Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 99**"); d) Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98**"); e) Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở ("**Thông tư 198**"); f) Thông tư số 128/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2018 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán ("**Thông tư 128**"); g) Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam ("**Thông tư 123**"); h) Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam ("**Thông tư 05**");	tháng 11 năm 2010 sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ("**Luật Chứng khoán**"); b) Nghị định số 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 58**"); c) Nghị định số 60/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015 bổ sung một số điều của Nghị định 58 ("**Nghị định 60**"); d) Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ ("**Thông tư 212**"); e) Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập và quản lý quỹ mở ("**Thông tư 183**"); f) Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 183 ("**Thông tư 15**"); g) Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở ("**Thông tư 198**"); h) Thông tư số 242/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào Thị trường Chứng khoán ("**Thông tư 242**");	

	i) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán ("**Thông tư 96**"); và j) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán ("**Nghị định 156**"); và k) Các văn bản Pháp luật có liên quan.	i) Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam ("**Thông tư 123**"); j) Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam ("**Thông tư 05**"); k) Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán ("**Thông tư 155**"); l) Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán và Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 sửa đổi Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ("**Nghị định 108**"); và m) Các văn bản pháp luật có liên quan.	
48	**X.2.3. Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng** *(Cập nhật Thông tư 98, bỏ Thông tư 183 và Thông tư 15)*	**X.2.3. Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng** *(Đề cập Thông tư 183 và Thông tư 15)*	Cập nhật văn bản pháp luật đang có hiệu lực, và bỏ nội dung văn bản pháp luật đã hết hiệu lực và bị thay thế.
49	**X.3 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo** **Thời hạn giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu** — Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu	**X.3 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo** **Thời hạn giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu** — Sau thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập	- Cập nhật nội dung văn bản pháp luật đang có hiệu lực.

		lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư số 98. … Ngày bắt đầu có hiệu lực của Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP") là ngày 29/01/2019.		Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 183. … (Không có thông tin về Ngày bắt đầu có hiệu lực của Chương trình SIP)	- Bổ sung quy định thời điểm chuyển tiền theo chính sách của Công ty.
		Thời điểm đóng Sổ lệnh		**Thời điểm đóng Sổ lệnh**	Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch của Quỹ (T-1). Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
		Lệnh giao dịch: Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch của Quỹ (T-1). Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. **<u>Thời điểm chuyển tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ</u>** Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.			
50	**X.3.1 Quy trình mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ** a) … Để tránh hiểu nhầm, Nhà đầu tư có thể mở Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh tại nhiều Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và lựa chọn đăng ký mỗi Tài khoản Giao dịch theo		**X.3.1 Quy trình mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ** a) … (*Không có nội dung này*). …..		Nhằm nhấn mạnh làm rõ hơn nội dung và phù hợp với thực tế.

	chương trình thông thường hoặc chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP"). ….. f) Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nơi Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh được mở. … j) Khi Tài khoản Giao dịch của Nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, Tài khoản có thể được duy trì, bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công ty Quản lý Quỹ trong từng thời kỳ.	f) Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày Nhà đầu tư nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nơi Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh được mở. … *(Không có điểm j)*	
51	**X.3.2 Quy trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư** *Bổ sung nội dung điểm f* f) Xác nhận giao dịch, bảng kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng. Xác nhận giao dịch, bảng kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư có chữ ký tay của người đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ được cấp theo yêu cầu của Nhà đầu tư	**X.3.2 Quy trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư** *Không có điểm f*	Bổ sung nhằm phù hợp với thực tế
52	**X.3.3 Quy trình Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ** *Bổ sung các nội dung sau:* a) … Trường hợp nhận Lệnh mua của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải	**X.3.3 Quy trình Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ** *Không có nội dung này*	- Bổ sung hình thức nhận lệnh qua hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật và chính sách của Công ty.

	tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo: i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư; ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện. .... d) Nhà đầu tư cần chú ý thực hiện chuyển tiền thanh toán mua trước 14h45 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. e) Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ xét thấy cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp được tài liệu hợp lệ chứng minh việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1 theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ thì xem như Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền thanh toán mua sau 14h45 của ngày T-1 và lệnh mua đó được xem là không hợp lệ.		-Bổ sung quy định thời điểm chuyển tiền theo chính sách của Công ty
53	**X.3.4 Quy trình về giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ** *Bổ sung nội dung sau:* a) … Trường hợp nhận Lệnh bán của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo: i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;	**X.3.4 Quy trình về giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ** *Không có nội dung này*	Bổ sung hình thức nhận lệnh qua hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật và chính sách của Công ty.

	ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.		
54	**X.3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ** *Bổ sung các nội dung sau:* c) … Trường hợp nhận Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo: i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư; ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện. d) Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng được gửi cho Nhà đầu tư vào ngày T+3) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định.	**X.3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ** *Không có nội dung này*	- Bổ sung hình thức nhận lệnh qua hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật và chính sách của Công ty. - Bổ sung nhằm làm rõ nội dung.
55	**X.3.6 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ** *Bổ sung nội dung sau:* a)… Trường hợp nhận Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì Đại lý	**X.3.6 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ** *Không có nội dung này*	Bổ sung hình thức nhận lệnh qua hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật và

	Phân phối/Đại lý Ký danh phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo: i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư; ii. Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.		chính sách của Công ty.
56	**X.4.1 Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng** a) … Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường)….	**X.4.1 Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng** a) … Trường hợp không có giá thị trường tại Ngày Giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc quy định nội bộ của Công ty, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ, hoặc Sổ tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản ….	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
57	**X.4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại** a) Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên …..	**X.4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại** a) Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên …..	Phù hợp với quy định tại Điều 26 Khoản 4a Thông tư 96/2020/TT-BTC
58	**X.5 Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP")** **5.2 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP** …	**X.5 Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP")** **5.2 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP** …	Bổ sung phù hợp với quy định về thời điểm chuyển tiền quy định tại Mục X.3 ở trên.

	➢Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua đúng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [1.000.000 (một triệu) đồng] và số tiền tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động, được chuyển vào tài khoản của Quỹ DFVN-CAF hoặc tài khoản của Đại lý Ký danh mở tại Ngân hàng Giám sát trước 14h45 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T-1) để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. ➢Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ xét thấy cần thiết, Công ty Quản lý Quỹ có quyền yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp tài liệu hợp lệ chứng minh việc Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền trước 14h45 của ngày T-1 theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ thì xem như Nhà đầu tư đã thực hiện chuyển tiền đăng ký mua sau 14h45 của ngày T-1 và tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ sẽ được phân bổ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.	➢ Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua đúng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [1.000.000 (một triệu) đồng] và số tiền tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động, được chuyển vào tài khoản của Quỹ DFVN-CAF hoặc tài khoản của Đại lý Ký danh mở tại Ngân hàng Giám sát. ➢ *(Không có quy định nội dung này)*	
59	**XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ** *Bổ sung Điều 1, Điều 2 như sau* **1.Báo cáo tài chính** Báo cáo tài chính của Quỹ được lập định kỳ theo quy định Pháp luật, được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại địa chỉ http://dfvn.com.vn Báo cáo tài chính bán niên/hàng năm được soát xét/kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán được lựa chọn. **2. Tình hình phát hành, mua lại Chứng chỉ Quỹ**	**XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ** *Không có nội dung này*	Phù hợp với Bản Cáo bạch mẫu Phụ lục III – Thông tư 98/2020/TT-BTC

	Báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ bao gồm tình hình phát hành, mua lại Chứng chỉ Quỹ được lập theo quy định Pháp luật, được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại địa chỉ http://dfvn.com.vn		
60	**XI.4.3 Chi phí Dịch vụ Quản trị Quỹ, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan** *Bổ sung nội dung sau:* 4.11 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Gám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.	**XI.2.3 Chi phí Dịch vụ Quản trị Quỹ, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan** *Không có nội dung này*	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
61	**XI.5 Các chỉ tiêu hoạt động** *Bỏ nội dung này*	**XI.5 Các chỉ tiêu hoạt động** Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối sau khi các giá trị này đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.	Bỏ phù hợp với Thông tư 98/2020/TT-BTC
62	**XI.5.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ** *Bổ sung nội dung sau:* h) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Gám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.	**XI.5.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ** *Không có nội dung này*	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.
63	**XI.6 Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ** … Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:	**XI.6 Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ** …	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư

	(a) Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật; (b) Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua; (c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; (d) Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm	Quỹ DFVN-CAF sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn và với các điều kiện sau đây: a) Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối Năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định. b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động. c) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối Năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm). d) Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. e) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các qũy theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.	Quỹ phê duyệt trong tháng 04/2021.

	mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.	Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau: (i) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ); (ii) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận; (iii) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ); (iv) Giá trị tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân chia lợi nhuận; (v) Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.	
64	**XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO** … a) Đối với Báo cáo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá…	**XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO** … a) Đối với Báo cáo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá…	Phù hợp với quy định tại Điều 26 Khoản 4a Thông tư 96/2020/TT-BTC
65	**PHẦN CHỮ KÝ** Chữ ký của Đại diện Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	**PHẦN CHỮ KÝ** Chữ ký của Đại diện Công ty Quản lý Quỹ	Phù hợp với Bản Cáo bạch mẫu Phụ lục III – Thông tư 98/2020/TT-BTC

Ngày bắt đầu có hiệu lực: Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo bạch cập nhật cho Uỷ ban Chứng khoán, nếu không nhận được ý kiến phản hồi phản hồi bằng văn bản.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

TRẦN CHÂU DANH

Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo bạch Quỹ DFVN-CAF sửa đổi, bổ sung lần thứ 4;
- Bản Cáo bạch tóm tắt Quỹ DFVN-CAF sửa đổi, bổ sung lần thứ 4.